

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt;

HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Khả năng cung cấp thiết bị hàng hóa	<p>Có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hoặc cam kết bán hàng của nhà cung cấp. Bên cung cấp thiết bị phải có đăng ký kinh doanh phù hợp để thực hiện cung cấp thiết bị (nhà cung cấp phải chứng minh khả năng cung ứng hàng hóa).</p> <p>Trường hợp nhà thầu có năng lực tự cung cấp thì phải có bảng kê khai thiết bị cung cấp, phải có tài liệu chứng minh về khả năng tự sản xuất và cung cấp thiết bị.</p>	Đạt
	<p>Không có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp, không có đăng ký kinh doanh phù hợp để thực hiện cung cấp thiết bị và không có tài liệu của nhà cung cấp chứng minh khả năng cung ứng hàng hóa.</p>	Không đạt
1.2. Mức độ đáp ứng thông số kỹ thuật và phạm vi cung cấp của thang máy và các yêu cầu dịch vụ đi kèm có liên quan	<p>- Có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật trong đó nêu rõ: Tên thiết bị, số lượng, nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất, model hoặc ký mã hiệu các thiết bị và thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật theo quy định tại [Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật] Chương V. (kèm theo catalog, tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu khác tương đương để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa).</p> <p>- Có cam kết toàn bộ hàng hóa và phụ kiện đi kèm đồng bộ hãng sản xuất mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2026 trở về sau, và hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam.</p>	

	<p>- Cam kết cung cấp đầy đủ bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực: Vận đơn (Bill), Pakinglist, giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước trước khi bàn giao hàng hóa cho chủ đầu tư.</p> <p>- Có cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của hàng hóa sau khi bàn giao thiết bị cho Chủ đầu tư, bao gồm cả giám định về tình trạng hàng hóa, số lượng, xuất xứ do Vinacontrol hoặc đơn vị có chức năng tương tự Vinacontrol cung cấp (đối với thiết bị hàng hóa linh kiện nhập khẩu) trước khi tiến hành lắp đặt thang máy.</p> <p><i>Lưu ý: Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam, được đơn vị có chức năng dịch thuật dịch và chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung bản dịch thuật khi phát hành</i></p>	
	Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên hoặc có đề xuất nội dung không phù hợp.	Không đạt
<p>1.3. Hàng hóa dự thầu đáp ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. - Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. 	<p>- Đối với nhà thầu không phải nhà sản xuất phải cung cấp Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của hãng sản xuất/nhà sản xuất.</p> <p>- Đối với nhà thầu là nhà sản xuất phải cung cấp Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của nhà thầu.</p> <p><i>(Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam, được đơn vị có chức năng dịch thuật dịch và chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung bản dịch thuật khi phát hành).</i></p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không

		đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, lắp đặt thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>2.1. Có các giải pháp kỹ thuật tổ chức tổng mặt bằng thi công lắp đặt, có bản vẽ tổ chức thi công hợp lý, phù hợp đặc điểm và vị trí lắp đặt và hiện trạng công trình, không hạn chế số lượng bản vẽ song phải thể hiện được đầy đủ các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Am hiểu về vị trí, mặt bằng lắp đặt; - Vị trí kho bãi, bảo quản vật tư thiết bị phải có thuyết minh tính toán diện tích sử dụng và vị trí dự kiến bằng bản vẽ minh họa hợp lý trong khuôn viên hiện trạng của cơ quan. - Cấp điện phục vụ thi công; - Bố trí nhà tạm thi công (Ban chỉ huy công trường); 	<p>Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, lắp đặt thiết bị phù hợp với các nội dung yêu cầu của mục 2.1. Các bản vẽ thể hiện rõ ràng, dễ hiểu và đúng yêu cầu kỹ thuật.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên hoặc có đề xuất giải pháp không phù hợp.</p>	Không đạt
<p>2.2. Kế hoạch tổ chức thi công và lắp đặt thiết bị: Có kế hoạch tổ chức thi công, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi, chi tiết, đầy đủ, đảm bảo chất lượng, có thuyết minh kế hoạch thi công phù hợp với điều kiện đang làm việc của cơ quan (bản vẽ biện pháp + thuyết minh biện pháp); biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh khu vực (bản vẽ biện</p>	<p>- Có kế hoạch tổ chức thi công, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi, chi tiết, đầy đủ, đảm bảo chất lượng, có kế hoạch thi công phù hợp với điều kiện đang làm việc của cơ quan, bao gồm: Phương án thi công; Công tác định vị; Bảo đảm an toàn; Lắp ray, cabin và đôi trọng; Lắp tời, bộ khung sàn bộ hướng dẫn cabin và đôi trọng; Lắp cáp chịu lực, cửa các tầng, thành, nắp và bộ đóng/mở ca bin; Đấu nối điện động lực, đấu nối hệ thống tiếp địa, hệ thống tín hiệu và an toàn; Kiểm tra và cân chỉnh khi lắp</p>	Đạt

pháp + thuyết minh biện pháp).	<p>đặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công lắp đặt thang máy phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam. - Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh khu vực. 	
	Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên hoặc có đề xuất nội dung không phù hợp.	Không đạt
2.3. Có sơ đồ tổ chức nhân sự hiện trường hợp lý, đầy đủ các bộ phận quản lý, giám sát kỹ thuật, giám sát an toàn, tổ đội lắp đặt. Thuyết minh quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của từng người.	Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng được nội dung trên	Không đạt
2.4. Thuyết minh quy trình tổ chức nghiệm thu (nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu lắp đặt tĩnh, nghiệm thu chạy thử đơn động, nghiệm thu chạy thử liên động không tải, liên động có tải, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng), đề xuất các biểu mẫu quản lý chất lượng thi công và nghiệm thu: Nhật ký, biên bản,... Thuyết minh quy trình, phương án kiểm định chất lượng thang máy trước khi đưa vào sử dụng	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết quy trình tổ chức nghiệm thu (nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu lắp đặt tĩnh, nghiệm thu chạy thử đơn động, nghiệm thu chạy thử liên động không tải, liên động có tải, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng), đề xuất các biểu mẫu quản lý chất lượng thi công và nghiệm thu: Nhật ký, biên bản,... Có biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư, Đơn vị sử dụng và các đơn vị tư vấn. Có thuyết minh quy trình, phương án kiểm định chất lượng thang máy trước khi đưa vào sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên hoặc có đề xuất nội dung không phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3,	Đạt

	2.4 được xác định là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Tiến độ thi công, lắp đặt thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Có sơ đồ tổng tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị và các mốc tiến độ chủ yếu phù hợp tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; biểu đồ tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị phải chi tiết từng công việc cung cấp và lắp đặt chủ yếu, phải phù hợp với điều kiện đang làm việc của cơ quan.	- Có sơ đồ tổng tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị và các mốc tiến độ chủ yếu phù hợp tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, trong đó tiến độ không quá 180 ngày (kể cả ngày nghỉ, lễ, tết, có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công). Thuyết minh thời gian tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị phù hợp với điều kiện đang làm việc của cơ quan. - Biểu tiến độ thể hiện chi tiết theo sơ đồ ngang, chi tiết từng công việc, thể hiện cụ thể theo từng mốc thời gian với số nhân sự, máy móc được cụ thể hóa, có biểu đồ nhân sự, biểu đồ huy động máy móc thiết bị thi công. Trình tự cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến đang làm việc của cơ quan.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên hoặc có đề xuất nội dung không phù hợp.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị hoặc có Biểu tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

3.4 Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị	Có biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị	Không đạt
3.5. Cam kết khả năng huy động nhân công, máy móc thiết bị	Có cam kết huy động nhân công, máy móc thiết bị phù hợp với tiến độ và biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị đã đề xuất trong quá trình triển khai	Đạt
	Không có cam kết huy động nhân công, máy móc thiết bị phù hợp với tiến độ và biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị đã đề xuất trong quá trình triển khai	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1; 3.2; 3.3; 3.4; 3.5 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường, tác động đối với môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý, điều kiện khí hậu, điều kiện khu vực lắp đặt		
Khả năng thích ứng về địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt	Cam kết hàng hóa hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu sau: - Không có cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt. - Hàng hóa cung cấp không thích ứng hoàn toàn về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt nhưng không có đề xuất các biện pháp hạn chế sự ảnh hưởng của địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt đến hàng hóa trong quá trình sử dụng.	Không đạt
4.2. Tác động đến môi trường		
Tác động đến môi trường của thiết bị cung cấp	Có cam kết thiết bị cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu sau:	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết thiết bị cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường. - Thiết bị cung cấp có ảnh hưởng, tác động không nhiều đến môi trường nhưng không đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. 	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1; 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được đánh giá không đạt	Không đạt

5. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh về chế độ, trách nhiệm bảo hành của nhà thầu - Tất cả hàng hóa có thời gian bảo hành chính hãng theo quy định của nhà sản xuất. Bảo hành tổng thể là 24 tháng, riêng phần động cơ là bảo hành 5 năm kể từ ngày hàng hóa đưa vào sử dụng. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh về chế độ, trách nhiệm bảo hành của nhà thầu - Không có hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn quy định và Nhà thầu không trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa, thời gian bảo hành, bảo trì đáp ứng quy định. 	Không đạt
5.2 Bảo trì		
Thời gian bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh về phương án bảo trì trong suốt thời gian bảo hành với tần suất ≤ 1 tháng/1 lần, thuyết minh trình bày cụ thể quy trình bảo trì từng bộ phận theo đúng chỉ dẫn của Nhà sản xuất (có cam kết của nhà thầu và đại diện hãng sản xuất). - Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì tối thiểu 5 năm kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng đối với thiết bị thang máy 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung nêu	Không đạt

	trên hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên hoặc có đề xuất nội dung không phù hợp.	
5.3 Quy trình bảo hành, bảo trì		
Kế hoạch bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì hàng hóa được cung cấp, lắp đặt. - Có thuyết minh phương án bảo hành, sửa chữa, các kênh liên hệ hoạt động 24/24 giờ để chủ đầu tư liên hệ khi có hỏng hóc; - Quy trình bảo hành, bảo trì hàng hóa phải hợp lý, khả thi. - Có thuyết minh chi tiết về phương án bảo hành, bảo trì thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố, khả năng cử cán bộ kỹ thuật có mặt trong vòng 02 giờ để khắc phục sự cố kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu của bên sử dụng (kèm theo tài liệu chứng minh). 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên hoặc toàn bộ các nội dung nêu trên hoặc có đề xuất nội dung không phù hợp.	Không đạt
5.4 Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ khác liên quan (nếu có) trong quá trình sử dụng hàng hóa		
Có cam kết đáp ứng các yêu cầu về yêu cầu vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ khác liên quan (nếu có) trong quá trình sử dụng hàng hóa	Có cam kết đáp ứng các yêu cầu về yêu cầu vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ khác liên quan (nếu có) trong quá trình sử dụng hàng hóa	Đạt
	Không có cam kết đáp ứng các yêu cầu về yêu cầu vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ khác liên quan (nếu có) trong quá trình sử dụng hàng hóa	Không đạt
5.5 Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ sau bán hàng:		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Không có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
5.6. Uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng		

Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 02 năm trở lại theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Có văn bản cam kết khẳng định uy tín (không có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP) + Nhà thầu xác định có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và thực hiện nộp bảo đảm dự thầu đáp ứng theo quy định tại mục 18.2 CDNT	Đạt
	Nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện sau đây: + Không có văn bản cam kết khẳng định về uy tín của nhà thầu hoặc có văn bản cam kết không có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP nhưng có bằng chứng cho thấy nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP + Nhà thầu xác định có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP nhưng không thực hiện nộp bảo đảm dự thầu theo quy định tại mục 18.2 CDNT	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 và 5 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 và 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

*** Phương pháp giá thấp nhất:**

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;